

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày: 09-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trị.

Ông Tạ Văn Thạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Trung M (tên gọi khác: T), sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Trương Thị Thanh L, sinh năm 1958; vợ: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án); con: 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Ph, sinh năm 1955 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; chồng: Nguyễn Trung M, sinh năm 1981 (là bị cáo trong vụ án); con: 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Trần Tuấn T, sinh năm 1989 (có mặt);

Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B;

- *Người làm chứng:*

+ Lê Minh Ch, sinh năm 1989 (có mặt);

+ Đinh Thị Minh N, sinh năm 2008 (vắng mặt);

+ Trần Văn M, sinh năm 1979 (vắng mặt);

+ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971 (có mặt);

+ Phạm Văn Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Đồng trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10/2020, Nguyễn Trung M – sinh năm 1981 biết vợ mình là Trần Thị Mỹ L - sinh năm 1985 có liên lạc qua Messenger với một tài khoản mang tên “Tuấn Tài”. Mẫn biết tài khoản này là của Trần Tuấn T – sinh năm 1989 ở cùng địa phương. Nhớ lại trước đây T và vợ trước của M là Huỳnh Thị Thủy Tr – sinh năm 1982 ở huyện Ch – tỉnh G có mối quan hệ bất chính dẫn đến M và Tr ly hôn và giờ T lại có liên lạc với L, có ý định tán tỉnh L nên M nảy sinh ý định dụ T đến nhà mình, bắt, giữ lại đánh một trận rồi báo cáo công an vu cho T đến nhà M ăn trộm. Để thực hiện ý định của mình, M nói với L “Nó có gọi thì cứ nghe, giả vờ yêu thương nó, dụ nó tới nhà bắt, giữ lại đánh một trận cho chừa rồi báo công an”. L nghe, hiểu và đồng ý giúp M dụ T đến nhà. Sau đó, L thường xuyên gọi điện thoại, nhắn tin cho T với mục đích bắt chuyện, giả vờ yêu thương, dụ T đến nhà. M kể lại chuyện T có ý định trai gái với L cho Lê Minh Ch – sinh năm 1989 ở thôn T – xã T – huyện T là chú họ của M nghe.

Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2020, M cùng Lê Minh Ch và một số người khác cùng uống rượu tại nhà Ch thì L gọi điện thoại cho M nói: “Thằng hôm bữa (tức T) nó gọi bảo tối nay xuống nhà”, M nói “Cứ để nó xuống, nó xuống thì gọi anh về”. Nói xong M nghĩ Tài có xuống thì tối mới xuống nên tiếp tục ngồi ở nhà Ch nhậu tiếp. Sau khi gọi điện cho M xong, L vào ứng dụng Messenger trên điện thoại di

động của mình, sử dụng tài khoản Facebook có tên “Lệ Trần” liên tục gọi video và nhờ con gái là Đinh Thị Minh Ng – sinh năm 2008 nhắn tin thúc giục T mau xuống nhà gặp L thì T đồng ý xuống nhà L. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T bắt đầu đi bộ từ nhà T đến nhà M để gặp L, trong quá trình đi thì L liên tục gọi cho T để hối thúc T đến nhanh chứ L chờ.

Tại nhà Ch, sau khi L gọi báo tối nay T đến nhà, M nói với Ch: “Tối nay thằng T nó đến nhà con, nhờ chú xuống bắt nó giùm con, chứ mình con bắt không được”. Do có mối quan hệ thân thiết với M và cũng biết chuyện T có quan hệ tình cảm với vợ trước của M dẫn đến ly hôn nên khi nghe M nói thì Ch đồng ý giúp M, mục đích là bắt đánh T một trận cho chừa tật trai gái, phá hoại hạnh phúc gia đình của người khác. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đi về nhà hỏi L: “Thằng T nó xuống không”, L trả lời: “Em hỏi nó nói đang xuống, chưa thấy xuống”, M nói lại: “Chờ nó xuống, gặp thì giữ lại”. Đoán biết chắc chắn T sẽ đến nên M núp trong góc nhà sau, L thì đứng tại cửa sau chờ T. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T đến nhà Mẫn bằng cửa sau, gặp Lệ đang chờ tại cửa. T bỏ dép, rửa chân tại giếng. Khi T đến đứng gần cửa, chuẩn bị vào nhà thì T bị L đứng từ phía sau đẩy T vào bên trong nhà cho M, Ch bắt, giữ đánh rồi bỏ đi ra trước nhà đứng. T vừa bị đẩy vào thì M đóng ngay cửa sau lại, dùng tay nắm áo giữ chặt. Cùng lúc này, Mẫn nghe tiếng nổ xe mô tô đến trước sân nhà. Đoán biết là Ch đến nên M hô to: “Nó vô rồi” để thông báo cho Ch biết T đã đến nhà để Ch ra phụ giúp bắt T lại. Nghe tiếng hô thì Ch biết là T đã đến nên chạy ra sau nhà gặp M đang giữ T thì dùng tay đâm thẳng vào mũi T gây thương tích, rồi dùng tay, chân tiếp tục đánh T. T bị đánh thì vùng vẫy, thoát ra bỏ chạy ra hướng trước nhà, Ch đuổi theo trước, M đuổi theo sau. T chạy ra sân bê tông trước nhà M, do trời mưa sân trơn nên T trượt ngã xuống sân. Ch đuổi kịp, dùng tay chân đánh T rồi đè, giữ T. M đuổi đến dùng tay chụp lấy bộ phận sinh dục của T bóp mạnh. T đau, la lên: “Đau quá, đừng bóp nữa, thả ra, tôi ngồi im muốn làm gì làm”. Thấy vậy, Ch đứng dậy bỏ ra trước cổng nhà M đứng. Bị can M hô to “Lấy dây trói nó lại”. L đứng trước sân nhà nghe vậy nói “Dây dứa để trước sân đó”. Mẫn quan sát thấy gần đó có một cuộn dây dứa để cột bò, M dùng tay trái nắm bộ phận sinh dục của T, kéo T đến trụ sắt trước hiên nhà rồi dùng tay còn lại với lấy cuộn dây trói tay, chân T lại rồi cột đầu dây còn lại vào trụ sắt trước nhà.

Sau khi cột trời được T, M gọi điện báo Công an thôn T là có trộm đột nhập vào nhà, đã bắt được yêu cầu lực lượng Công an đến xử lý. Sau đó đó, M đến vị trí T bị cột trời dùng mu bàn chân đá vào mặt T 4 cái liên tiếp nhưng không gây thương tích đáng kể. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã T đến nhà M yêu cầu mở trời, ghi nhận hiện trường, thu giữ vật chứng, mời các bên có liên quan về UBND xã làm việc.

Hậu quả: T bị chấn thương gây chảy máu mũi, sung nề, nghẹt mũi, gãy xương chính mũi; Chấn thương gây sung nề, tụ máu quanh hốc mắt trái cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Tây Sơn từ ngày 11/10/2020 đến ngày 20/10/2020 thì xuất viện, tỷ lệ thương tật 09% (BL:186).

Vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã thu giữ: Một sợi dây thừng màu nâu, dài 7,65m, đường kính 0,9 cm; một sợi dây thừng màu trắng dài 5,75m, đường kính 0,8cm; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Trần Thị Mỹ L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Trung M.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT – VKSTS ngày 10/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung M từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng:

+ 01 (một) dây thừng màu nâu đất, đường kính 0,9 cm, dài 7,65 m;

+ 01 (một) dây thừng màu trắng, đường kính 0,8 cm, dài 5,75 m;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại di động liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo Trần Thị Mỹ L và Nguyễn Trung M:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy: CPH 1803, số IMEI 1: 866269041090311, số IMEI 2: 866269041090303. Trong máy có 02 (hai) sim, trên sim thứ nhất có dãy số: 8984048008818550121, trên sim thứ hai có dãy số: 8984048008822046775 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, số sê-ri 1: 357717101380127, số sê-ri 2: 357717103380125. Trong điện thoại có gắn 01 sim, trên sim có dãy số: 8984048000060922341 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Xuất phát từ việc bị hại Trần Tuấn T trước đây có quan hệ tình cảm với vợ cũ của bị cáo Nguyễn Trung M dẫn đến vợ chồng ly hôn, nay bị cáo M lại biết T tiếp tục có ý định quan hệ tình cảm với vợ sau là bị cáo Trần Thị Mỹ L nên bị cáo M bức xúc nảy sinh ý định bắt T để đánh một trận chừa tật phá hoại hạnh phúc của gia đình

mình. Bị cáo M yêu cầu vợ là bị cáo L dùng điện thoại để gọi, nhắn tin yêu đương dụ T đến nhà để bị cáo M đánh và bắt giữ T vu khống cho T là kẻ trộm rồi báo công an xử lý. Bị cáo L đồng ý với kế hoạch của bị cáo M. Bị cáo M đã rủ Lê Minh Ch tới ngày 10/10/2020 đến nhà bị cáo để phụ giúp bị cáo bắt T đến nhà trai gái với vợ bị cáo. Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 10/10/2020, khi bị cáo L điện thoại dụ T đến nhà thì bị cáo M cùng Lê Minh Ch có hành vi bắt, dùng chân, tay đánh T gây thương tích với tỷ lệ thương tật 09%. Sau đó, bị cáo M dùng dây thừng cột trói chân, tay T, cột vào trụ sắt trước nhà rồi báo cáo công an vu khống cho T đến nhà ăn trộm để che giấu hành vi phạm tội của mình. Do vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, việc nảy sinh ý định và thực hiện tội phạm cũng có phần lỗi của người bị hại Trần Tuấn T là đã từng có quan hệ yêu đương với vợ trước của bị cáo M dẫn đến vợ chồng phải ly hôn, nay T lại có ý định quan hệ yêu đương, phá hoại hạnh phúc gia đình bị cáo M lần nữa. Do vậy, các bị cáo M, L đã lập kế hoạch dụ T đến nhà đánh, bắt giữ và vu khống cho T là kẻ trộm, báo công an xử lý. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Nguyễn Trung M là người khởi xướng, trực tiếp bắt, đánh và trói giữ T lại. Bị cáo Trần Thị Mỹ L là người giúp sức cho bị cáo M để dụ T đến và đồng ý với các hành vi bắt, đánh, trói giữ T lại. Do vậy, hình phạt của bị cáo M cao hơn bị cáo L.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung M và Trần Thị Mỹ L có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường xong cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại về dân sự và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo M là lao động chính trong gia đình; bị cáo L đang nuôi con nhỏ mới sinh hơn 02 tháng tuổi (con sinh ngày 19/6/2021); bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Trung M khai làm nghề thợ xây có thu nhập bình quân hàng tháng là 5.000.000 đồng nên khấu trừ thu nhập 10% hàng tháng của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trần Thị Mỹ L đang nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L đã tự nguyện bồi thường xong cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 (một) dây thừng màu nâu đất, đường kính 0,9 cm, dài 7,65 m;

- 01 (một) dây thừng màu trắng, đường kính 0,8 cm, dài 5,75 m;

Là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy: CPH 1803, số IMEI 1: 866269041090311, số IMEI 2: 866269041090303. Trong máy có 02 (hai) sim, trên sim thứ nhất có dãy số: 8984048008818550121, trên sim thứ hai có dãy số: 8984048008822046775 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, số sê-ri 1: 357717101380127, số sê-ri 2: 357717103380125. Trong điện thoại có gắn 01 sim, trên sim có dãy số: 8984048000060922341 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

Tất cả điện thoại di động nêu trên sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[7] Đối với Lê Minh Ch đồng ý đến giúp bị cáo Nguyễn Trung M với mục đích là phụ giúp bị cáo M bắt quả tang việc T đến nhà M trai gái với vợ M để đánh T chữa tật xấu phá hoại hạnh phúc gia đình bị cáo M. Khi anh Ch đến thì đã thấy bị cáo M đang giằng co với T nên Ch mới tham gia vào đánh và giúp bị cáo M bắt T lại. Anh Ch không biết việc các bị cáo M, L dụ T đến nên hành vi của Ch không đồng phạm với M và L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Đối với Đinh Thị Minh Ng có hành vi giúp bị cáo L nhắn tin dụ T đến nhà nhưng không biết mục đích của L nhắn tin dụ T đến để bắt, giữ đánh T nên không đồng phạm với M và L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Bản thân Ng cũng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Đối với hành vi đánh T gây thương tích với tỷ lệ 09%, T đã có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có căn cứ để xử lý về hành vi cố ý gây thương tích.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2.- Căn cứ Khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Trung M cho Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung M phải khấu trừ thu nhập hàng tháng 10% của 5.000.000đồng = 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước cho đến khi chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L 18 (*Mười tám*) tháng tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Trần Thị Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Thị Mỹ L được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) dây thừng màu nâu đất, đường kính 0,9 cm, dài 7,65 m;

+ 01 (một) dây thừng màu trắng, đường kính 0,8 cm, dài 5,75 m;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, kiểu máy: CPH 1803, số IMEI 1: 866269041090311, số IMEI 2: 866269041090303. Trong máy có 02 (hai) sim, trên sim thứ nhất có dãy số: 8984048008818550121, trên sim thứ hai có dãy số: 8984048008822046775 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ 01 (một) điện thoại di động bàn phím, hiệu Nokia, số sê-ri 1: 357717101380127, số sê-ri 2: 357717103380125. Trong điện thoại có gắn 01 sim,

trên sim có dãy số: 8984048000060922341 (không kiểm tra chất lượng bên trong);

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trung M, Trần Thị Mỹ L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo